

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST- VHNGĐ ngày 19/8/2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lê Tuấn N1, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh N1 và chị N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Nay anh N1 và chị N đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 19

tháng 8 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh N1 và chị N đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh N1 và chị N là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn anh N1 và chị N thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Quyết T sinh ngày 23/4/2007. Ly hôn anh Tuấn N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quyết T sinh ngày 23/4/2007. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N có quyền thăm nom, chăm có con chung không ai được cản trở. Anh N1 và chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn N1 và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Lê Tuấn N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quyết T sinh ngày 23/4/2007. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N có quyền thăm nom, chăm có con chung không ai được cản trở. Anh N1 và chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị N tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0002198 ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương.
Chị Trần Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND xã Vũ Lễ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân

